

# Xung Tán Duyên Khởi

**Tựa Đề Tạng Ngữ (Tibetan Title):** རྟོག་འཕྲིལ་བསྐྱེད་པ་བཞུགས་སོ། །

**-Tác giả (author):** Lama Tsongkhapa

**-Việt ngữ:** Hồng Như, bản thảo 12 tháng 5 năm 2019

**Việt (Vietnamese)** | [Tạng \(Tibetan\)](#) | [Tạng-Việt-Anh \(Tibetan-Vietnamese-English\)](#)

## Xung Tán Duyên Khởi

Lama Tông Khách Ba

Nam mô Guru Manjughoshaya (Kính lạy đức Văn Thù Diệu Âm)

1. Người nào thuyết pháp / từ sự chứng biết,  
trí ấy, giáo ấy / không một ai hơn.

Con xin kính lễ / đức Phật tối thắng,  
Bậc chứng rồi giảng / giáo pháp duyên sinh.

2. Cõi thế gian này / có bao suy thoái,  
hết thầy đều từ / gốc rễ vô minh.

Đức Phật dạy rằng / bất kể là ai,  
chúng được duyên sinh / là dẹp được cả.

3. Nên người có trí

đâu thể không hiểu

rằng pháp duyên sinh

chính là cốt tủy / giáo pháp Phật dạy.

4. Vậy xung tán Phật

đâu có lỗi nào

mẫu nhiệm hơn là

xung tán bậc thuyết / giáo pháp duyên sinh.

5. “Việc gì đã tùy / nhân duyên sinh ra

thì việc ấy vốn / không có tự tánh.”

Có lời dạy nào / tuyệt diệu hơn là

lời dạy này đây.

6. Vì bám vào đó / mà kẻ ấu trĩ

ràng buộc biên kiến / càng thêm kiên cố;

cũng chính nơi đó / lại là cửa ngõ

cho người có trí / xẻ lưới niệm khởi.

7. Pháp này nơi khác / chưa từng nghe qua

nên gọi Phật là / đạo sư duy nhất.

Nếu gọi ngoại đạo / [là bậc đạo sư] / thì khác gì gọi / cáo là sư tử,

chỉ giống như lời / tăng bốc mà thôi.

8. Tuyệt thay đạo sư! Tuyệt thay chỗ nương!  
Tuyệt thay luận sư! Tuyệt thay cứu độ!  
Đối trước bậc Thầy / khéo thuyết duyên khởi,  
con xin đành lễ.

9. Để giúp chữa bệnh / nên đấng Lợi Sinh  
dạy cho hữu tình  
lý luận vô song  
xác định tánh không, / trái tim chánh pháp.

10. Lối duyên khởi này  
nếu thấy mâu thuẫn / không thể xác minh  
thì pháp của Phật  
làm sao có thể / thông đạt cho được?

11. Với Phật, bao giờ  
chúng được tánh không / qua nghĩa duyên khởi  
sẽ thấy tuy rằng / không có tự tánh  
vẫn tạo tác dụng, / không hề mâu thuẫn.

12. Phật dạy nếu như / thấy điều ngược lại,  
ở trong tánh không / không có tác dụng  
có tác dụng lại / không có tánh không,  
sẽ phải rơi vào / vực sâu hung hiểm.

13. Vì lý do này / giáo pháp Phật dạy  
hết mực đề cao / chúng ngộ duyên khởi;  
không phải hoàn toàn / là không hiện hữu,  
mà cũng không phải / là có tự tánh.

14. Sự tự-có như / hoa đốm giữa trời,  
vì vậy không gì / là không tùy thuộc.  
Nếu sự vật nhờ / chính mình mà có  
thì không thể nào / tùy thuộc nhân duyên.

15. Nên Phật dạy rằng “vì không có gì  
không từ duyên khởi  
nên trừ phi là / không có tự tánh  
bằng không chẳng có / pháp nào tồn tại.”

16. Phật dạy: “Tự tánh / không hề biến chuyển,  
nên nếu các pháp / có chút tự tánh  
thì quả niết bàn / không thể nào có,  
niệm khởi cũng không / cách nào tịch diệt.”

17. Vì vậy nhiều lần / trước hàng trí giả  
đức Phật nói bằng / tiếng sư tử hống,  
rằng “sự vật vốn / tách lìa tự tánh”  
Lời này đổ ai / đủ sức phản biện.

18. Tự tánh mây may / cũng không hề có,

mọi sự đều là / “tùy vào cái này  
mà cái kia sinh.” / Có cần phải nói  
rằng hai điều này / không hề mâu thuẫn?

19. “Vì hiện khởi nên  
không vương biên kiến.”  
Chính vì đức Phật / khéo thuyết như vậy  
nên gọi Ngài là / luận sư vô song

20. “Hết thảy mọi sự / chân tánh vốn không”;  
“từ điều này mà / quả kia sinh ra”:  
hai khẳng định này hỗ trợ lẫn nhau  
không hề mâu thuẫn.

21. Nhiệm mầu nào hơn?  
kỳ diệu nào hơn?  
Tán dương như vậy mới là tán dương,  
bằng không chẳng xứng.

22. Những ai vì bởi / mê muội khổng chế  
bất thuận với Phật / thì trước âm thanh  
của không tự tánh / chẳng thể nào kham,  
việc này không lạ.

23. Nhưng nếu tin nhận / kho tàng trân quý  
của lời Phật dạy / về thuyết duyên khởi,  
mà không kham nổi / tiếng gầm tánh không  
mới thật lạ kỳ.

24-25. Lý duyên khởi là / cánh cửa vô thượng,  
lối ngõ dẫn vào / sự không tự tánh.  
Nếu kẻ phàm phu / dựa danh duyên khởi  
mà chấp tự tánh / thì phàm phu ấy  
lạc mất lối ngõ  
mà chư thánh giả đã từng khéo qua.  
Đâu là phương tiện / đưa họ về lại  
với con đường lành / khiến cho Phật vui?

26. “Tự tánh, không giả, và không tùy thuộc”  
cùng với “duyên sinh, tùy thuộc, giả hợp”,  
Làm sao có thể / qui về một chỗ  
mà không mâu thuẫn?

27. Vì thế điều gì / từ duyên sinh ra,  
mặc dù bản lai / vốn là tự tánh,  
nhưng mà tướng hiện / lại giống như có,  
nên Phật nói rằng / mọi sự hư huyền.

28. Vì lý do này / nên con hiểu được  
dù ai chống đối / nơi lời Phật dạy  
vẫn không làm sao / xét đúng luận lý  
mà tìm ra được / chút sơ hở nào.

29. Tại sao như vậy? Vì lời giảng này  
khiến cho sự vật—dù là thấy được / hay không thể thấy—  
khả năng khẳng định / hay là phủ định  
đều là rất xa.

30. Chính nhờ con đường / duyên khởi này đây,  
thấy được lời Phật / thật không đâu sánh.  
Vì lẽ này mà / khởi niệm xác quyết  
Pháp nào của Phật / cũng đều đúng cả.

31. Phật chứng như nghĩa / rồi khéo nói ra,  
những ai dụng công / theo gót chân Ngài,  
bao nhiêu suy thoái / hết thấy đều xa,  
bao gốc lỗi lầm / đều hồi đầu cả.

32. Còn người quay lưng / với lời Phật dạy  
thì dù lao碌 / trong thời gian dài  
lỗi vẫn tăng thêm—như thể gọi mời—  
là vì nương vào / tri kiến chấp ngã.

33. Tuyệt vời lắm thay! Khi người có trí  
hiểu sự khác biệt / giữa hai điều này  
khi ấy đáy lòng / không thể nào không  
sâu xa kính Phật.

34. Hãy khoan nói đến / vô lượng giáo pháp,  
chỉ cần ý nghĩa một nhánh nhỏ thôi,  
dù chỉ đại khái có được lòng tin,  
cũng vẫn đạt được niềm vui thù thắng.

35. Than ôi! con vì / tâm trí mê muội,  
khối thiện đức ấy / qui y đã lâu,  
thế nhưng cho dù / chỉ một mẫu nhỏ  
cũng chưa hề có.

36. Tuy vậy, trước khi / sinh mạng một dòng  
chảy cạn hết vào / miệng của Thần chết,  
tín tâm nơi Phật / con được chút ít,  
thiết nghĩ đó cũng là điều đại hạnh.

37. Bậc thuyết duyên khởi / trong khắp giảng sư;  
Trí chứng duyên khởi / trong khắp các trí;  
Chỉ có Phật như / đế vương tôn thắng / trong cõi thế gian  
mới khéo biết được, / người khác chẳng thể.

38. Bất kể là Phật / dạy cho pháp gì,  
đều phát xuất từ / giáo lý duyên sinh  
và đều hướng đến / mục tiêu niết bàn.  
Phật không hạnh nào / không khiến tịnh an.

39. Ôi! Giáo pháp Phật  
rơi vào tai ai  
đều khiến bình an,

hỏi ai lại chẳng / thiết tha giữ gìn.

40. Pháp này tận diệt / hết thảy đối địch;  
làm tan biến hết / mâu thuẫn trước sau;  
giúp cho toàn thành / cả hai lợi ích;  
nhờ diệu pháp này / hoan hỉ càng tăng.

41. Chính vì vậy mà  
Phật vô số kiếp / cho rồi lại cho:  
khi thì cho thân / lúc lại cho mạng,  
cho cả thân nhân, / thọ dụng tài sản.

42. Thấy được thiện đức / của giáo pháp này,  
con thật như là / con cá mắc câu,  
từ nơi tim Phật / bị cuốn phăng vào.  
Chẳng thể chính tai / nghe lời Phật dạy / thật là bất hạnh.

43. Nỗi thương tâm này / ray rức mãi liệt,  
níu mãi không buông / tâm trí của con.  
Cũng tựa như là / trái tim người mẹ  
giữ mãi không rời / đưa con thân yêu.

44. Mỗi khi con nhớ / đến lời Phật dạy,  
là ý nghĩ này / lại hiện trong con:  
“Bốn sư đứng giữa / vùng hào quang sáng,  
tướng hảo chánh phụ / rục rở rạng ngời,

45. đã dùng Phạm Âm / mà thuyết như vậy.”  
Ảnh Phật khi ấy / hiện ra trong con,  
xoa dịu trái tim / rất bỗng mòn mỏi,  
như trăng thanh mát / dịu cõi nóng khô.

46. Đối với giáo pháp / kỳ diệu này đây,  
phàm phu kém trí  
thấy rối mịt mờ  
như là cỏ bện.

47. Nhìn thấy cảnh này / con đã lảo lảo  
theo bậc trí giả  
cố gắng nỗ lực  
tìm rồi lại tìm / ý thật của Phật.

48. Khi ấy con học  
rất nhiều kinh luận / tông môn trong ngoài,  
tâm triền miên khổ  
vì lưới hoài nghi.

49-51. Cỗ xe vô thượng / mà Phật để lại,  
hai đầu có-không / đều lìa bỏ hết,  
được đức Long-thọ—người Phật thọ ký—giảng đúng như thật.  
Vườn hoa kun-da / của luận Long thọ  
ngời ánh nguyệt quang / của luận Nguyệt Xứng  
trắng sáng rạng soi / tỏ tường khắp cả,

trí tuệ vô cấu / một khối tròn đầy,  
du hành vô ngại / giữa trời giáo thuyết,  
xóa tan tăm tối / trái tim chấp thủ,  
ngàn sao tà thuyết / đều phải lu mờ.  
Nhờ ơn đạo sư / thấy được điều này,  
tâm con khi ấy / mới thật bình yên.

52. Trong mọi thiện hạnh / mà Phật đã làm, / thuyết pháp là nhất.  
Pháp thuyết cũng vậy, / là pháp này đây.  
Vì vậy kẻ trí / nên từ chỗ này  
mà nhớ đến Phật.

53. Theo gót đấng bốn sư / tôi xuất gia thanh tịnh  
tu học lời Phật dạy / không để cho kém cõi  
Tỷ kheo này cố gắng / tu tập hạnh du già  
để tỏ lòng tôn kính / bậc Đại Chân Thật giả

54. Gặp được giáo pháp này / của bậc Thầy vô thượng  
hết thầy đều nhờ vào / lòng từ của Ân sư  
Vậy công đức nơi đây / tôi nguyện xin hồi hướng  
cho chúng sinh luôn được / bậc chân sư giữ gìn.

55. Pháp của đấng Lợi Sinh / nguyện cùng tận sinh tử  
không bao giờ khuynh động / bởi ngọn gió tà niệm;  
nguyện luôn đầy ắp người / chứng cảnh giới lời Phật  
nhờ đó tâm xác quyết / tin tưởng đấng đạo sư.

56. Nguyện trì pháp Mâu ni,  
sáng soi lý duyên khởi,  
mọi đời kiếp về sau / xả bỏ cả thân mạng  
không bao giờ xao lãng / dù chỉ thoáng chốc thôi.

57. “Bậc dẫn đường tối thượng / bỏ công khó vô lượng  
mới đạt được pháp này,  
nay dùng cách nào đây / để hoàng dương chánh pháp?”  
nguyện tôi ngày lẫn đêm / luôn quán xét điều này.

58. Khi nỗ lực như vậy / với đại nguyện trong sáng  
Nguyện Phạm Thiên, Đế Thích, / cùng chư vị hộ thế  
và hộ pháp như là / đức Mahakala  
luôn nâng đỡ cho tôi / không bao giờ lơ ngại

*Bài pháp tên “Tinh Túy Trí Khéo Thuyết” này do bậc Tỷ kheo Đa văn Losang Dragpa trước tác.  
Hồng Như Thupten Munsel chuyển Việt ngữ từ Tạng ngữ (Kopan Monastery Prayer Book) 12 tháng 5  
năm 2019*

**Việt (Vietnamese)** | [Tạng \(Tibetan\)](#) | [Tạng-Việt-Anh \(Tibetan-Vietnamese-English\)](#)

རྟོན་འབྲེལ་བསྟོན་པ་བཞུགས་སོ། །

- ༡ ་། གང་ཞིག་གཟིགས་ཤིང་གསུངས་པ་ཡི། །མཁུན་དང་སྟོན་པ་སྐྱེ་ན་མེད། །རྒྱལ་བ་རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང། །གཟིགས་ཤིང་འདོམས་པ་དེལ་འདུད། །
- ༢ ་། འཇིག་རྟོན་རྒྱུད་པ་ཇི་སྟེད་པ། །དེ་ཡི་ཙུ་བ་མ་རིག་སྟེ། །གང་ཞིག་མཐོང་བས་དེ་ལྟོག་པ། །རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་བར་གསུངས། །
- ༣ ་། དེ་ཚེ་སྟོན་དང་ལྷན་པ་ཡིས། །རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་བའི་ལམ། །ཚུད་ཀྱི་བསྟན་པའི་གནད་ཉིད་དུ། །ཇི་ལྟར་ཁོང་དུ་རྒྱུད་མི་འགྱུར།
- ༤ ་། དེ་ལྟ་ལགས་ན་མགོན་ཚུད་ལ། །བསྟོན་པའི་སྟོར་ནི་ ལུ་ཞིག་གིས། །བརྟོན་ནས་འབྱུང་བ་གསུངས་པ་ལས། །དོ་མཚར་གྱུར་པ་ཅི་ཞིག་རྟོན། །
- ༥ ་། གང་གང་རྒྱུན་ལ་རག་ལས་པ། །དེ་དེ་རང་བཞིན་གྱིས་སྟོང་ཞེས། །གསུངས་པ་འདི་ལས་ཡ་མཚན་པའི། །ལེགས་འདོམས་རྒྱུ་ལ་ནི་ཅི་ཞིག་ཡོད། །
- ༦ ་། གང་དུ་བསྐྱུང་བས་བྱིས་པ་རྣམས། །མཐར་འཇིག་འཚིང་བ་བརྟན་བྱེད་པ། །དེ་ཉིད་མཁས་ལ་སྟོས་པ་ཡི། །དྲ་བ་མ་ལུས་གཅོད་པའི་སྟོ། །
- ༧ ་། བསྟན་འདི་གཞན་དུ་མ་མཐོང་བས། །སྟོན་པ་ཞེས་བྱ་ཚུད་ཉིད་དེ། །མ་སྐྱེས་ལ་ནི་སེང་གོ་བཞིན། །སྟེ་སྟེགས་ཅན་ལ་འང་གཅུམ་བུའི་རྟོག་པ།
- ༨ ་། ཞེ་མའོ་སྟོན་པ་ཞེ་མའོ་སྐྱབས། །ཞེ་མའོ་སྐྱེ་མཚོག་ཞེ་མའོ་མགོན། །རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་ལེགས་གསུངས་པའི། །སྟོན་པ་དེལ་བདག་བྱུག་འཚལ། །
- ༩ ་། མན་མཛད་ཚུད་ཀྱིས་འགོ་བ་ལ། །སྐྱེན་པའི་སྐྱེད་དུ་བཀའ་སྐུལ་བ། །བསྟན་པའི་སྦྱིང་པོ་སྟོང་པ་ཉིད། །དེས་པའི་རྒྱ་མཚན་རྒྱ་མེད་པ། །
- ༡༠ ་། རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་བའི་རྒྱལ། །འགལ་བ་དང་ནི་མ་གྲུབ་པར། །མཐོང་བ་འདི་ཡིས་ཚུད་ཀྱི་ལུགས། །ཇི་ལྟར་ཁོང་དུ་རྒྱུད་པར་རུས།
- ༡༡ ་། ཚུད་ནི་ནམ་ཞིག་སྟོང་པ་ཉིད། །རྟོན་འབྱུང་དོན་དུ་མཐོང་བ་ན། །རང་བཞིན་གྱིས་ནི་སྟོང་པ་དང། །བྱ་བྱེད་འཐད་པའང་མི་འགལ་ཞིང། །
- ༡༢ ་། དེལས་ལྟོག་པར་མཐོང་བ་ན། །སྟོང་ལ་བྱ་བ་མི་རུང་ཞིང། །བྱ་དང་བཅས་ལ་སྟོང་མེད་པས། །ཉམས་པའི་གཡང་དུ་ལྷུང་བར་བཞེད། །
- ༡༣ ་། དེ་ཕྱིར་ཚུད་ཀྱི་བསྟན་པ་ལ། །རྟོན་འབྱུང་མཐོང་བ་ལེགས་པར་བསྟུགས། །དེ་ཡང་ཀུན་ཏུ་མེད་པ་དང། །རང་བཞིན་གྱིས་ནི་ཡོད་པས་མིན། །
- ༡༤ ་། ལྟོས་མེད་ནམ་མཁའི་མེ་ཏོག་བཞིན། །དེས་ན་མ་བརྟེན་ཡོད་མ་ཡིན། །དོ་བོས་གྲུབ་ན་དེ་འགྲུབ་པ། །རྒྱ་དང་རྒྱུན་ལ་ལྟོས་པ་འགལ། །
- ༡༥ ་། དེ་ཕྱིར་བརྟེན་ནས་འབྱུང་བ་ལས། །མ་གཏོགས་ཚོས་འགའ་ཡོད་མིན་པས། །རང་བཞིན་གྱིས་ནི་སྟོང་པ་ལས། །མ་གཏོགས་ཚོས་འགའ་མེད་པར་གསུངས། །
- ༡༦ ་། རང་བཞིན་ལྟོག་པ་མེད་པའི་ཕྱིར། །ཚོས་རྣམས་རང་བཞིན་འགའ་ཡོད་ན། །ལྟ་རན་འདས་པ་མི་རུང་ཞིང། །སྟོས་ཀུན་ལྟོག་པ་མེད་པར་

གསུངས། །

༡༧ ་ དེའི་རང་བཞིན་རྣམས་ལེན་ཞེས། །མེད་གཏེན་སྐྱེ་ཡིས་ཡང་ཡང་དུ། །མཁས་པའི་ཚོགས་སུ་ལེགས་གསུངས་པ། །འདི་ལ་སྐྱེ་ཡིས་  
འགོང་བར་རུས། །

༡༨ ་ རང་བཞིན་འགའ་ཡང་མེད་པ་དང་། །འདི་ལ་བརྟེན་ནས་འདི་འབྱུང་བའི། །རྣམ་བཞག་ཐམས་ཅད་འཐད་པ་གཉིས། །མི་འགལ་འདུ་བ་  
སྦྱོས་ཅི་དགོས། །

༡༩ ་ བརྟེན་ནས་འབྱུང་བའི་རྒྱ་མཚན་གྱིས། །མཐར་ལྷ་བ་ལ་མི་བརྟེན་ཞེས། །ལེགས་གསུངས་འདི་ནི་མགོན་ཚུད་ཀྱི། །སྐྱབ་བླ་ན་མེད་པའི་  
རྒྱ། །

༢༠ ་ འདི་ཀྱན་རོབོས་སྟོང་པ་དང་། །འདི་ལས་འདི་འབྲས་འབྱུང་བ་ཡི། །དེས་པ་གཉིས་པོ་མཉམ་ཚུན་དུ། །གཏམ་མེད་པར་ནི་གྲོགས་བྱེད་པ། །

༢༡ ་ འདི་ལས་རོ་མཚར་གྱུར་པ་དང་། །འདི་ལས་མེད་དུ་བྱུང་བ་གང་། །ཚུལ་འདིས་ཚུད་ལ་བསྟོད་ན་ནི། །བསྟོད་པར་འགྱུར་གྱི་གཞན་དུ་མིན།  
།

༢༢ ་ མོངས་པས་བྱན་དུ་བཟུང་བ་ཡིས། །གང་ཞིག་ཚུད་དང་ཞེ་འབྲས་པ། །དེ་ཡིས་རང་བཞིན་མེད་པའི་སྐྱེ། །མི་བཟོད་གྱུར་ལ་མཚར་ཅི་  
ཡོད།

༢༣ ་ ཚུད་ཀྱི་གསུང་གི་གཅེས་པའི་མཛོད། །བརྟེན་ནས་འབྱུང་བར་ལས་སྐྱུངས་ནས། །སྟོང་ཉིད་རོ་མི་བཟོད་པ། །འདི་ལ་ཁོ་བོ་རོ་མཚར་  
གྱུར། །

༢༤ ་ རང་བཞིན་མེད་ལ་བཀྱི་བའི་སྟོ། །སྐྱེ་མེད་རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་འབྱུང་གི། །མིང་ཉིད་ཀྱིས་ནི་རང་བཞིན་དུ། །འཛོན་ན་དགོ་སྐྱེ་བོ་འདི། །

༢༥ ་ འཕགས་མཚོག་རྣམས་ཀྱིས་ལེགས་བསྟོད་པའི། །འཇུག་དོགས་སྐྱེ་དང་བྲལ་གྱུར་པ། །ཚུད་དེ་གྲེས་གྱུར་པའི་ལམ་བཟང་དེར། །  
ཐས་གང་གིས་ནི་བཀྱི་བར་བྱ། །

༢༦ ་ རང་བཞིན་བཅོས་མིན་ལྟོས་མེད་དང་། །རྟེན་འབྲེལ་ལྟོས་དང་བཅོས་མ་གཉིས། །ཇི་ལྟ་བུར་ན་གཞི་གཅིག་ལ། །མི་འགལ་འདུ་བ་ཉིད་  
དུ་འབྱུང། །

༢༧ ་ དེའི་རང་བཞིན་རྣམས་འབྱུང་བ་གང་། །རང་བཞིན་གྱིས་ནི་གདོད་མ་ནས། །རྣམ་པར་དབེན་ཡང་དེར་སྐྱུང་བས། །འདི་ཀྱན་སྐྱེ་མ་བཞིན་དུ་  
གསུངས།

༢༨ ་ ཚུད་ཀྱིས་ཇི་ལྟར་བསྟན་པ་ལ། །འོ་ལ་བ་འགས་ཀྱང་ཚོས་མཐུན་དུ། །སྐྱབས་མི་རྟོན་པར་གསུངས་པ་ཡང་། །འདི་ཉིད་ཀྱིས་ནི་ལེགས་  
པར་འབྱུངས། །

༢༩ ་ ཅི་སྐྱོད་ཅེན་འདི་བཤད་པས། །མཐོང་དང་མ་མཐོང་དངོས་པོ་ལ། །སྟོང་འདོགས་པ་དང་སྐྱུར་འདེབས་ཀྱི། །གོ་སྐྱབས་རིང་དུ་མཛོད་ཕྱིར་  
རོ།

༣༠ ་ ཚུད་ཀྱི་སྐྱབ་བླ་མེད་པར། །མཐོང་བའི་རྒྱ་མཚན་རྟེན་འབྱུང་གི། །ལམ་འདི་ཉིད་ཀྱིས་གསུང་གཞན་ཡང་། །ཚད་མར་གྱུར་པར་དེས་པ་སྐྱེ།  
།



- 31 ། རོན་བཞིན་གཟིགས་ནས་ལེགས་གསུངས་པ། རྒྱུད་ཀྱི་རྗེས་སུ་སློབ་པ་ལ། རྒྱུད་པ་ཐམས་ཅད་རིང་དུ་གྱུར། ཉེས་ཀྱན་ཅུ་བཟོ་གཟིར་  
 རྟོ།
- 32 ། རྒྱུད་ཀྱི་བསྟན་ལས་ཕྱིར་ཕྱོགས་པས། །ཡུན་རིང་ངལ་བ་བསྟེན་བྱས་ཀྱང། །ཕྱི་ཕྱིར་སྐྱོན་རྣམས་བོས་པ་བཞིན། །བདག་ཏུ་ལྷ་བ་བརྟན་  
 ཕྱིར་རོ། །
- 33 ། ཞེ་མའོ་མཁས་པས་འདི་གཉིས་ཀྱི། རྒྱུད་པར་ཁོང་དུ་རྒྱུད་གྱུར་པ། །དེ་ཚོ་རྐང་གི་ཁོང་ནས་ནི། རྒྱུད་ལ་ཅི་ཕྱིར་གྲུས་མི་འགྱུར།
- 34 ། རྒྱུད་གསུང་དུ་མ་ཅི་ཞིག་སློབ། །ཆུམས་རེ་ཡི་དོན་ཅམ་ལ་འང། །འོལ་སྤྱི་ཅམ་གྱི་ངེས་རྟེན་པ། །དེ་ལ་འང་མཚོག་གི་བདེ་བ་རྟེན། །
- 35 ། ཀྱི་རྒྱུད་བདག་སློབ་མོངས་པས་བཅོམ། །འདི་འདྲའི་ཡོན་ཏན་ཕུང་པོ་ལ། །རིང་ནས་སྐབས་སུ་སོང་གྱུར་ཀྱང། །ཡོན་ཏན་ཆ་ཅམ་མ་འཚོལ་  
 རོ། །
- 36 ། འོན་ཀྱང་འཆི་བདག་ཁར་ཕྱོགས་པའི། །སྲོག་གི་རྒྱུན་ནི་མ་རྟུབ་པར། རྒྱུད་ལ་རྩུང་བུ་ཡི་དུ་ཆེས་པ། ། རྒྱུད་ལ་རྩུང་བུ་ཡི་དུ་ཆེས་པ། །  
 འདི་ཡང་སྐལ་བ་བཟང་སྣམ་བགྱིད། །
- 37 ། རྗེས་པའི་ནང་ན་རྟེན་འབྲེལ་སྟོན་པ་དང། །ཤེས་རབ་ནང་ན་རྟེན་འབྲེལ་ཤེས་པ་གཉིས། །འཇིག་རྟེན་དག་ན་རྒྱལ་བའི་དབང་པོ་བཞིན།  
 །ལྷུལ་བྱང་ལེགས་པར་རྒྱུད་མཁའ་གཞན་གྱིས་མིན།
- 38 ། རྒྱུད་ཀྱིས་རི་སྟེང་བཀའ་སྤྲུལ་པ། །རྟེན་འབྲེལ་ཉིད་ལས་བརྩམས་ཏེ་འཇུག། དེ་ཡང་ལྷ་དཔེ་འདྲི་འཕྱིར་ཏེ། །ཞི་འགྱུར་མིན་མཛད་རྒྱུད་ལ་  
 མེད། །
- 39 ། ཀྱི་མའོ་རྒྱུད་ཀྱི་བསྟན་པ་ནི། །གང་གི་རྣ་བའི་ལམ་སོང་བ། །དེ་དག་ཐམས་ཅད་ཞི་འགྱུར་ཕྱིར། །རྒྱུད་བསྟན་འཛིན་པར་སུ་མི་གྲུས། །
- 40 ། ཐམས་ཚོལ་མཐའ་དག་འཛོམས་པ་དང། །ལྷག་འོག་འགལ་འདུས་སྟོང་པ་དང། །སྐྱེ་རྒྱུའི་དོན་གཉིས་སྟེར་བྱེད་པ། །ལྷགས་འདིར་ཁོ་  
 བོ་སློབ་འཕེལ། །
- 41 ། འདི་ཡི་ཕྱིར་དུ་རྒྱུད་ཀྱིས་ནི། །ལ་ལར་སྐྱེ་དང་གཞན་དུ་སྲོག་སྐྱུག་པའི་གཉེན་དང་ལོངས་སྟོང་ཚོགས། །གངས་མེད་བསྐལ་པར་ཡང་  
 ཡང་བཏང། །
- 42 ། གང་གི་ཡོན་ཏན་མཐོང་བ་ཡིས། །ལྷགས་ཀྱས་ཉལ་རི་བཞིན་དུ། །ཉིད་ཀྱིས་སྐྱགས་དངས་ཚོས་དེ་ནི། རྒྱུད་ལས་མ་ཐོས་སྐལ་བ་ཞན། །
- 43 ། དེ་ཡི་རྩ་དཔེ་ལྷགས་ཀྱིས་ནི། །སྐྱུག་པའི་སྤུ་ལ་མ་ཡི་ཡིད། །རྗེས་སུ་སོང་བ་རི་བཞིན་དུ། །བདག་གི་ཡིད་ནི་གཏོང་མི་བྱེད། །
- 44 ། འདི་ལ་འང་རྒྱུད་གསུང་བསམ་པ་ན། །མཚན་དཔེའི་དཔལ་གྱིས་རབ་ཏུ་འབར། །འོད་ཀྱི་བསམ་ཡོངས་བསྐྱོར་བའི། །སྟོན་པ་དེ་ཡི་  
 ཚོངས་དབྱངས་ཀྱིས། །
- 45 ། འདི་ནི་འདི་ལྟར་གསུངས་སྣམ་དུ། །ཡིད་ལ་སྐབ་པའི་གཟུགས་བརྟན་ནི། །ཤར་བ་ཅམ་ཡང་ཚ་བ་ཡིས། །གདུངས་ལ་རྒྱ་ཟེར་བཞིན་དུ་  
 སྟོན། །
- 46 ། དེ་ལྟར་མཛད་དུ་བྱུང་བ་ཡི། །ལྷགས་བཟང་དེ་ཡང་མི་མཁས་པའི། །སྐྱེ་བོས་བལ་པ་ཇ་བཞིན་དུ། །རྣམ་པ་ཀུན་ཏུ་འཛིངས་པར་བྱས། །
- 47 ། །རྒྱལ་འདི་མཐོང་ནས་བདག་གིས་ནི། །འབད་པ་དུ་མས་མཁས་པ་ཡི། །རྗེས་སུ་འབྲངས་ནས་རྒྱུད་ཀྱི་ནི། །དགོངས་པ་ཡང་དང་ཡང་དུ་

བཙམ། །

༤༨ ། དེ་ཚོ་རང་གཞན་སྡེ་པ་ཡི། །གཞུང་མང་དག་ལ་སྦྱངས་པ་ན། །ཕྱི་ཕྱིར་ཐེ་ཚོམ་བྱ་བ་ཡིས། །བདག་གི་ཡིད་ནི་ཀུན་ཏུ་གདུངས།

༤༩ ། ཁྱོད་ཀྱི་སྐྱ་མེད་ཐེག་པའི་རྩལ། །ཡོད་དང་མེད་པའི་མཐའ་སྦྱངས་ཏེ། །ཇི་བཞིན་འགྲེལ་པར་ལུང་བསྟན་པ། །འཇུ་སྦྱབ་གཞུང་ལུགས་  
ཀུན་འཛིན་པ། །

༥༠ ། སྤྱི་མེད་མཁུན་པའི་དཀྱིལ་འཁོར་རྒྱས། །གསུང་རབ་མཁའ་ལ་ཐོགས་མེད་རྒྱ། །མཐར་འཛིན་སྦྱིང་གི་སྦྱོར་པ་སེལ། །འོག་སྦྱིང་རྒྱ་  
སྐར་ཟེལ་གཞོན་པ། །

༥༡ ། དཔལ་ལྷན་རྒྱ་བའི་ལེགས་བཤད་ཀྱི། །འོད་དཀར་འཕྲེང་བས་གསལ་བྱས་པ། །སྤྱི་མེད་དྲིན་གྱིས་མཐོང་བའི་ཚོ། །བདག་གི་ཡིད་ཀྱིས་  
ངལ་གསོ་ཐོབ། །

༥༢ ། མཛད་པ་ཀུན་ལས་གསུང་གི་ནི། །མཛད་པ་མཚོག་ཡིན་དེ་ཡང་ནི། །དེ་ཉིད་ཡིན་ཕྱིར་མཁའ་པ་ཡིས། །འདི་ལས་སངས་རྒྱས་རྗེས་བྱས་  
བྱོས། །

༥༣ ། རྟོན་དེའི་རྗེས་སུ་རབ་ཏུ་བྱུང་བྱུར་ཏེ། །རྒྱལ་བའི་གསུང་ལ་སྦྱངས་པ་མི་དམན་ཞིང། །རྣལ་འབྱོར་སྦྱོང་ལ་བརྩོན་པའི་དགེ་སྦྱོང་ཞིག།  
བྱང་སློབ་ཚེན་པོ་དེལ་དེ་ལྟར་གྱུས། །

༥༤ ། རྟོན་པ་སྐྱོན་མེད་པའི་བསྟན་པ་དང། །མཇལ་བ་འདི་འདྲ་སྤྱི་མེད་དྲིན་ཡིན་པས། །དགེ་བ་འདི་ཡང་འགོ་བ་མ་ལུས་པ། །  
བཤེས་གཉེན་དམ་པས་འཛིན་པའི་རྒྱ་རུ་བསྟོ། །

༥༥ ། བན་མཛད་དེ་ཡི་བསྟན་པ་འདྲ་སྤྱི་མེད་པའི་མཐར། །དན་རྟོག་རྒྱུང་གིས་རྣམ་པར་མི་ཡོ་ཞིང། །བསྟན་པའི་ངང་རྒྱུལ་ཤེས་ནས་རྟོན་པ་ལ། །  
ཡིད་ཚེས་རྟེན་པས་ ཏུག་ཏུ་གང་བར་ཤོག།

༥༦ ། བརྟན་ནས་འབྱུང་བའི་དེ་ཉིད་གསལ་ཚད་པ། །བ་པའི་ལུགས་བཟང་སྦྱེ་བ་ཐམས་ཅད་དུ། །ལུས་དང་སློག་ཀྱང་བཏང་ནས་འཛིན་པ་ལ། །  
སྐད་ཅིག་ཅམ་ཡང་སྦྱོང་པར་མ་གྱུར་ཅིག།

༥༧ ། འབྲེན་པ་མཚོག་དེས་དཀའ་བ་དཔག་མེད་ཀྱིས། །ནན་ཏན་སྦྱིང་པོར་མཛད་ནས་བསྐྱབས་པ་འདི། །ཐབས་གང་ཞིག་གིས་འཕེལ་བར་  
འགྱུར་སྐྱམ་པའི། །རྣམ་པར་དབྱོང་པས་ཉིན་མཚན་འདུལ་བར་ཤོག།

༥༨ ། ལྷག་བསམ་དག་པས་རྩལ་དེར་བརྩོན་པ་ན། །ཚངས་དང་དབང་པོ་འཛིན་རྟེན་སྦྱོང་བ་དང། །ལེགས་ལྷན་ནག་པོ་ལ་སོགས་སྤང་མས་  
ཀྱང། །གཡེལ་བ་མེད་པར་ཏུག་ཏུ་སློགས་བྱེད་ཤོག།

ཅེས་བརྟོན་པ་ལེགས་བཤད་སྦྱིང་པོ་ཞེས་བྱ་བ་འདི་ནི་མང་དུ་ཐོས་པའི་དགེ་སྦྱོང་སྦྱོབ་ཐབས་གསལ་པའི་དཔལ་གྱིས་སྦྱར་བའོ། །

རྟེན་འབྲེལ་བསྟན་པ་བཞུགས་སོ། །

## Xung Tán Duyên Khởi

## IN PRAISE OF DEPENDENT ORIGINATION

## Je Tsongkhapa - Lama Tông Khách Ba

༄༅། །ནམ་གྱི་མཁའ་མཚོ་རྣམ་པུ་ལ།

Kính lạy đức Văn Thù Diệu Âm

Nam mô Guru Manjughoshaya

། །གང་ཞིག་གཟིགས་ཤིང་གསུངས་པ་ཡི། །

1. Người nào thuyết pháp / từ sự chứng biết,

He who speaks on the basis of seeing,

མཚུན་དང་རྟེན་པ་ལྷན་ཅེད། །

trí ấy, giáo ấy / không một ai hơn.

This makes him a knower and teacher unexcelled,

རྒྱལ་བ་རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྲུང། །

Con xin kính lễ / đức Phật tối thắng,

I bow to you, O Conqueror, you who saw

གཟིགས་ཤིང་འདོམས་པ་དེ་ལ་འདུད། །

Bậc chứng rồi giảng / giáo pháp duyên sinh.

Dependent origination and taught it.

། །འཇིག་རྟེན་རྒྱུད་པ་ཇི་སྟེད་པ། །

2. Cõi thế gian này / có bao suy thoái,

Whatever degenerations there are in the world,

དེ་ཡི་རྩ་བ་མ་རིག་སྟེ། །

hết thảy đều từ / gốc rễ vô minh.

The root of all these is ignorance;

གང་ཞིག་མཐོང་བས་དེ་ལྟོག་པ། །

Đức Phật dạy rằng / bất kể là ai,

You taught that it is dependent origination,

རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྲུང་བར་གསུངས། །

chúng được duyên sinh / là dẹp được cả.

The seeing of which will undo this ignorance.

། །དེ་ཚོ་སྟོན་དང་ལྡན་པ་ཡིས། །

3. Nên người có trí

So how can an intelligent person

རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྲུང་བའི་ལམ།

đâu thể không hiểu

Not comprehend that this path

ཚུད་ཀྱི་བསྟན་པ་འདི་གནད་ཉིད་དུ། །

ràng pháp duyên sinh  
Of dependent origination is

རིམ་ལོ་འདྲ་ལྟར་མི་འགྲུ་པ།

chính là cốt tủy / giáo pháp Phật dạy.

The essential point of your teaching?

ཇོ་ དེ་ལྟ་ལགས་ན་ མགོན་ཕྱོད་ལ། །

4. Vậi xưng tán Phật,

This being so, who will find, O Savior,

བསྟོན་པའི་སྐོར་ནི་ སུ་ཞིག་གིས། །

đâu có lối nào

A more wonderful way to praise you

བརྟེན་ནས་འབྲུང་བ་གསུངས་པ་ལས། །

mẫu nhiệm hơn là

Than [to praise you] for having taught

ངོ་མཚར་གྱུར་པ་ཅི་ཞིག་རྟེན། །

xưng tán bậc thuyết / giáo pháp duyên sinh.

This origination through dependence?

ཡོ་ གང་གང་རྟེན་ལ་རག་ལས་པ། །

5. “Việc gì đã tùy / nhân duyên sinh ra

“Whatsoever depends on conditions,

དེ་དེ་རང་བཞིན་གྱིས་སྟོང་ཞེས། །

thì việc ấy vốn / không có tự tánh.”

That is devoid of intrinsic existence.”

གསུངས་པ་འདི་ལས་ཡ་མཚན་པའི། །

Có lời dạy nào / tuyệt diệu hơn là

What excellent instruction can there be

ལེགས་འདོམས་རྒྱུ་ནི་ཅི་ཞིག་ཡོད། །

lời dạy này đây.

More amazing than this proclamation?

ཇོ་ གང་དུ་བརླུང་བས་བྱིས་པ་རྣམས། །

6. Vì bám vào đó / mà kẻ ấu trĩ

By grasping at it the childish

མཐར་འཛིན་འཆིང་བ་བརྟན་བྱེད་པ། །

ràng buộc biên kiến / càng thêm kiên cố;

Strengthen bondage to extreme views;

དེ་ཉིད་མཁའ་ལ་སྦྱོས་པ་ཡི། །

cũng chính nơi đó / lại là cửa ngõ

For the wise this very fact is the doorway

ང་བ་མ་ལུས་གཅོད་པའི་སྐོ། །

cho người có trí / xẻ lưới niệm khởi.

To cut free from the net of elaborations.

པོ་ བསྟན་འདི་གཞན་དུ་མ་མཐོང་བས། །

7. Pháp này nơi khác / chưa từng nghe qua

Since this teaching is not seen elsewhere,  
སྟོན་པ་ཞེས་བྱ་བྱེད་ཉིད་དེ། །

nên gọi Phật là / đạo sư duy nhất.

You alone are the Teacher;

ཇ་སྐྱེས་ལ་ནི་མེད་གོ་བཞིན། །

Nếu gọi ngoài đạo / [là bậc đạo sư] / thì khác gì gọi / cáo là sư tử,

Like calling fox a lion, for a Tirthika

མུ་སྐྱེགས་ཅན་ལ་འདག་ཅམ་བྱུ་འི་ཚིག།

chỉ giống như lời / tâng bốc mà thôi.

It would be a word of flattery.

༤ ། ཨེ་མའོ་སྟོན་པ་ཨེ་མའོ་སྐྱབས། །

8. Tuyệt thay đạo sư! Tuyệt thay chỗ nương!

Wondrous teacher! Wondrous refuge!

ཨེ་མའོ་སྐྱབས་མཚོག་ཨེ་མའོ་མགོན། །

Tuyệt thay luận sư! Tuyệt thay cứu độ!

Wondrous speaker! Wondrous savior!

རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་འབྲུང་ལེགས་གསུངས་པའི། །

Đối trước bậc Thầy / khéo thuyết duyên khởi,

I pay homage to that teacher

སྟོན་པ་དེལ་བདག་ཕྱག་འཚོལ། །

con xin đánh lễ.

Who taught well dependent origination.

༥ ། བན་མཛད་ཚུད་གྱིས་འགོ་བཤམ། །

9. Để giúp chữa bệnh / nên đáng Lợi Sinh

To help heal sentient beings,

སྐྱབས་པའི་སྐྱད་དུ་བཀའ་སྩལ་བ། །

dạy cho hữu tình

O Benefactor, you have taught

བསྟན་པའི་སྤྱིང་པོ་སྤྱིང་པ་ཉིད། །

lý luận vô song

The peerless reason to ascertain

ངེས་པའི་རྩ་མཚན་སྐྱེད་པ། །

xác định tánh không, / trái tim chánh pháp

Emptiness, the heart of the teaching.

༦ ། རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྲུང་བའི་ཚུལ། །

10. Lối duyên khởi này

This way of dependent origination,

འགལ་བ་དང་ནི་མ་གྲུབ་པར། །

nếu thấy mâu thuẫn, / không thể xác minh

Those who perceive it

མཐོང་བ་འདི་ཡིས་ཚུད་གྱི་ལུགས། །

thì pháp của Phật

As contradictory or as unestablished,

ཇི་ལྟར་ཁོང་དུ་རྒྱུད་པར་རྒྱས།

làm sao có thể / thông đạt cho được?

How can they comprehend your system?

༡༡ ་། རྒྱུད་ནི་ནམ་ཞིག་སྟོང་པ་ཉིད། །

11. Với Phật, bao giờ

For you, when one sees emptiness

རྟོན་འབྲུང་དོན་དུ་མཐོང་བ་ན། །

chúng được tánh không / qua nghĩa duyên khởi

In terms of the meaning of dependent origination,

རང་བཞིན་གྱིས་ནི་སྟོང་པ་དང། །

sẽ thấy tuy rằng / không có tự tánh

Then being devoid of intrinsic existence and

བྱ་བྱེད་འཐད་པའང་མི་འགལ་ཞིང། །

vẫn tạo tác dụng, / không hề mâu thuẫn.

Possessing valid functions do not contradict.

༡༢ ་། དེ་ལས་ལྡོག་པར་མཐོང་བ་ན། །

12. Phật dạy nếu như / thấy điều ngược lại,

Whereas when one sees the opposite,

སྟོང་ལ་བྱ་བ་མི་རུང་ཞིང། །

ở trong tánh không / không có tác dụng

Since there can be no function in emptiness

བྱ་དང་བཅས་ལ་སྟོང་མེད་པས། །

có tác dụng lại / không có tánh không,

Nor emptiness in what has functions,

ཉམ་ངའི་གཡང་དུ་ལྷུང་བར་བཞེད། །

sẽ phải rơi vào / vực sâu hung hiểm.

One falls into a dreadful abyss, you maintain.

༡༣ ་། དེ་ཕྱིར་རྒྱུད་གྱི་བསྟན་པ་ལ། །

13. Vì lý do này / giáo pháp Phật dạy

Therefore in your teaching

རྟོན་འབྲུང་མཐོང་བ་ལེགས་པར་བསྟན་པས། །

hết mục để cao / chúng ngộ duyên khởi;

Seeing dependent origination is hailed;

དེ་ཡང་ཀུན་ཏུ་མེད་པ་དང། །

không phải hoàn toàn / là không hiện hữu,

That too not as an utter non-existence

རང་བཞིན་གྱིས་ནི་ཡོད་པས་མིན། །

mà cũng không phải / là có tự tánh.

Nor as an intrinsic existence.

༡༤ ་། ལྷོས་མེད་ནམ་མཁའ་འཇིག་པའི་ཉི་མ་ལྟེན། །

14. Sự tự-có như / hoa đốm giữa trời,

The non-contingent is like a sky flower,

དེས་ན་མ་བརྟེན་ཡོད་པ་ཡིན། །

vì vậy không gì / là không tùy thuộc.

Hence there is nothing that is not dependent.

ངོ་བོ་སྐྱབ་ན་དེ་འགྲུབ་པ། །

Nếu sự vật nhờ / chính mình mà có

If things exist through their essence, their dependence on

རྒྱ་དང་རྒྱུན་ལ་སྟོན་པ་འགའ། །

thì không thể nào / tùy thuộc nhân duyên.

Causes and conditions for their existence is a contradiction.

༡༥ ་། དེ་ཕྱིར་བརྟེན་ནས་འབྱུང་བ་ལས། །

15. Nên Phật dạy rằng “vì không có gì

“Therefore since no phenomena exist

མ་གཏོགས་ཚོས་འགའ་ཡོད་མིན་པས། །

không từ duyên khởi

Other than origination through dependence,

རང་བཞིན་གྱིས་ནི་སྟོང་པ་ལས། །

nên trừ phi là / không có tự tánh,

No phenomena exist other than

མ་གཏོགས་ཚོས་འགའ་མེད་པར་གསུངས། །

bằng không chẳng có / pháp nào tồn tại.”

Being devoid of intrinsic existence,” you taught.

༡༦ ་། རང་བཞིན་ལྡོག་པ་མེད་པའི་ཕྱིར། །

16. Phật dạy: “Tự tánh / không hề biến chuyển,

“Because intrinsic nature cannot be negated,

ཚོས་རྣམས་རང་བཞིན་འགའ་ཡོད་ན། །

nên nếu các pháp / có chút tự tánh

If phenomena possess some intrinsic nature,

སྤྱི་རྣམ་འདས་པ་མི་རུང་གིང། །

thì quả niết bàn / không thể nào có,

Nirvana would become impossible

སྟོན་ཀྱང་ལྡོག་པ་མེད་པར་གསུངས། །

niệm khởi cũng không / cách nào tịch diệt

And elaborations could not be ceased,” you taught.

༡༧ ་། དེ་ཕྱིར་རང་བཞིན་རྣམ་བཤམ་གྱིས། །

17. Vì vậy nhiều lần / trước hàng trí giả

Therefore who could challenge you?

སང་གའི་སྐྱེ་ཡིས་ཡང་ཡང་དུ། །

đức Phật nói bằng / tiếng sư tử hống,

You who proclaim with lion’s roar

མཁས་པའི་ཚོགས་སུ་ལེགས་གསུངས་པ། །

rằng “sự vật vốn / tách lìa tự tánh”

In the assembly of learned ones repeatedly

འདི་ལ་སུ་ཡིས་འགོང་བར་རུས། །

Lời này đố ai / đủ sức phản biện.

That everything is utterly free of intrinsic nature?

༡༨ ། རང་བཞིན་འགའ་ཡང་མེད་པ་དང། །

18. Tự tánh mảy may / cũng không hề có,  
That there is no intrinsic existence at all

འདི་ལ་བརྟེན་ནས་འདི་འབྱུང་བའི། །

mọi sự đều là / “tùy vào cái này  
And that all functions as “this arising

རྣམ་བཞག་ཐམས་ཅད་འབྲད་པ་གཉིས། །

mà cái kia sinh.” / Có cần phải nói  
In dependence on that,” what need is there to say

མི་འགལ་འདུ་བ་སྐྱོམ་ཅི་དགོས། །

rằng hai điều này / không hề mâu thuẫn?  
That these two converge without conflict?

༡༩ ། བརྟེན་ནས་འབྱུང་བའི་རྒྱ་མཚན་གྱིས། །

19. Vì hiện khởi nên  
“It is through the reason of dependent origination

མཐར་ལྷ་བ་ལ་མི་བརྟེན་ཞེས། །

không vướng biên kiến”  
That one does not lean towards an extreme;”

ལེགས་གསུངས་འདི་ནི་མགོ་བོ་ཚུན་གྱི། །

Chính vì đức Phật / khéo thuyết như vậy  
That you’ve declared this excellently is the reason,

སྐྱ་བ་སྐྱ་ན་མེད་པའི་རྒྱ། །

nên gọi Ngài là / luận sư vô song  
O Savior, of your being an unexcelled speaker.

༢༠ ། འདི་ཀུན་དོ་བོས་སྣང་པ་དང། །

20. “Hết thấy mọi sự / chân tánh vốn không”;  
“All of this is devoid of essence,”

འདི་ལས་འདི་འབྲས་འབྱུང་བ་ཡི། །

“từ điều này mà / quả kia sinh ra”:  
And “From this arises that effect” -

དེས་པ་གཉིས་པོ་ཕན་རྒྱུན་དུ། །

hai khẳng định này hỗ trợ lẫn nhau  
These two certainties complement

གཤམ་མེད་པར་ནི་གྲོགས་བྱེད་པ། །

không hề mâu thuẫn.  
Each other with no contradiction at all.

༢༡ ། འདི་ལས་དོ་མཚན་རྒྱུ་རུ་དང། །

21. Nhiệm mầu nào hơn?  
What is more amazing than this?

འདི་ལས་མེད་དུ་བྱུང་བ་གང། །

kỳ diệu nào hơn?



What is more marvellous than this?

ཚུལ་འདིས་ཚྱོད་ལ་བསྟོན་ན་ནི། །

Tán dương như vậy mới là tán dương,

If one praises you in this manner,

བསྟོན་པར་འགྲུར་གྱི་གཞན་དུ་མིན། །

bằng không chẳng xứng.

This is real praise, otherwise not.

༢༢་ཀྱི་ མོངས་པས་སྒན་དུ་བཟུང་བ་ཡིས། །

22. Những ai vì bởi / mê muội khổng chế

Being enslaved by ignorance

གང་ཞིག་ཚྱོད་དང་ཞེ་འགྲུས་པ། །

bất thuận với Phật / thì trước âm thanh

Those who fiercely oppose you,

དེ་ཡིས་རང་བཞིན་མེད་པའི་སྒྲ། །

của không tự tánh / chẳng thể nào kham,

What is so astonishing about their being

མི་བཟོད་གྲུར་ལ་མཚར་ཅི་ཡོད། །

việc này không lạ.

Unable to bear the sound of no intrinsic existence?

༢༣་ཀྱི་ ཚྱོད་གྱི་གསུང་གི་གཅེས་པའི་མཛོད། །

23. Nhưng nếu tin nhận / kho tàng trân quý

But having accepted dependent origination,

བརྟེན་ནས་འགྲུང་བར་ཁས་སྐྱངས་ནས། །

của lời Phật dạy / về thuyết duyên khởi,

The precious treasure of your speech,

སྟོང་ཉིད་ངོ་མི་བཟོད་པ། །

mà không kham nổi / tiếng gầm tánh không

Then not tolerating the roar of emptiness -

འདི་ལ་ལོ་བོ་མཚར་གྲུར། །

mới thật lạ kỳ.

This I find amazing indeed!

༢༤་ཀྱི་ རང་བཞིན་མེད་ལ་བགྱི་བའི་སྟོ། །

24-25. Lý duyên khởi là / cánh cửa vô thượng,

The door that leads to no intrinsic existence,

སྐྱེ་མེད་རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་འགྲུང་གི། །

lối ngõ dẫn vào / sự không tự tánh.

This unexcelled [door of] dependent origination,

མིང་ཉིད་གྱིས་ནི་རང་བཞིན་དུ། །

Nếu kẻ phàm phu / dựa danh duyên khởi

Through its name alone, if one grasps

འཛིན་ན་དགོ་སྐྱེ་བོ་འདི། །

mà chấp tự tánh / thì phàm phu ấy

At intrinsic existence, now this person

༢༥། འཕགས་མཚོག་རྣམས་གྱིས་ལེགས་བསྐྱོད་པའི།

lạc mất lối ngõ

Who lacks the unrivalled entrance,

འཇུག་རོགས་ལྷོ་དང་བླ་ལ་གྱུར་པ།

mà chư thánh giả đã từng khéo qua.

Well travelled by the Noble Ones,

ཁྱོད་དགྱེས་གྱུར་པའི་ལམ་བཟང་དེར།

Đâu là phương tiện / đưa họ về lại

By what means should one guide him

ཐབས་གང་གིས་ནི་བགྱི་བར་གྱ།

với con đường lành / khiến cho Phật vui?

To the excellent path that pleases you?

༢༦། རང་བཞིན་བཅོས་མིན་ལྟོས་མེད་དང།

26. “Tự tánh, không giả, và không tùy thuộc”

Intrinsic nature, uncreated and non-contingent,

རྟེན་འབྲེལ་ལྟོས་དང་བཅོས་མ་གཉིས།

cùng với “duyên sinh, tùy thuộc, giả hợp”,

Dependent origination, contingent and created -

ཇི་ལྟ་བུར་གཞི་གཅིག་ལ།

Làm sao có thể / qui về một chỗ

How can these two converge

མི་འགལ་འདུ་བ་ཉིད་འགྱུར།

mà không mâu thuẫn?

Upon a single basis without contradiction?

༢༧། དེ་ཕྱིར་བརྟེན་ནས་འབྱུང་བ་གང།

27. Vì thế điều gì / từ duyên sinh ra,

Therefore whatever originates dependently,

རང་བཞིན་གྱིས་ནི་གདོད་མ་ནས།

mặc dù bản lai / vốn là tự tánh,

Though primordially free of intrinsic existence,

རྣམ་པར་དབེན་ཡང་དེར་སྣང་བས།

nhưng mà tướng hiện / lại giống như có,

Appears as if it does [possess intrinsic existence];

འདི་ཀླན་སྣུ་མ་བཞིན་དུ་གསུངས།

nên Phật nói rằng / mọi sự hư huyền.

So you taught all this to be illusion-like.

༢༨། ཁྱོད་གྱིས་ཇི་ལྟ་རབས་སྟན་པ་ལ།

28. Vì lý do này / nên con hiểu được

Through this very fact I understand well

ཚོལ་བ་འགས་ཀྱང་ཚོས་མ་སྣང་དུ།

dù ai chống đối / nơi lời Phật dạy

The statement that, to what you have taught,

སྐགས་མི་རྟོན་པར་གསུངས་པ་ཡང།

vẫn không làm sao / xét đúng luận lý  
Those opponents who challenge you  
འདི་ཉིད་ཀྱིས་ནི་ལེགས་པར་འཇུག་པས། །

mà tìm ra được / chút sơ hở nào.  
Cannot find faults that accord with reason.

༢༩ ། ཅི་སྲིད་ཅེ་ན་འདི་བཤད་པས། །

29. Tại sao như vậy? Vì lời giảng này  
Why is this so? Because by declaring these

མཐོང་དང་མ་མཐོང་དངོས་པོ་ལ། །

khiến cho sự vật / -dù là thấy được / hay không thể thấy-  
Chances for reification and denigration

སློབ་འདོགས་པ་དང་སྐྱར་འདེབས་ཀྱི། །

khả năng khẳng định / hay là phủ định  
Towards things seen and unseen

གོ་སྐབས་རིང་དུ་མཛད་ཕྱིར་རོ།

đều lìa rất xa.  
Are made most remote.

༣༠ ། ལྷོད་ཀྱི་སྐབས་ཟེད་པར། །

30. Chính nhờ con đường / duyên khởi này đây,  
Through this very path of dependent origination,

མཐོང་བའི་རྒྱ་མཚན་ཉེན་འབྱུང་གི། །

thấy được lời Phật / thật không đâu sánh.  
The rationale for your speech being peerless,

ལས་འདི་ཉིད་ཀྱིས་གསུང་གཞན་ཡང་། །

Vì lẽ này mà / khởi niệm xác quyết  
Convictions arise in me [also]

ཚད་མར་གྱུར་པར་ངེས་པ་སྟེ། །

Pháp nào của Phật / cũng đều đúng cả.  
That your other words are valid too.

༣༡ ། རོན་བཞིན་གཟེགས་ནས་ལེགས་གསུངས་པ།

31. Phật chứng như nghĩa / rồi khéo nói ra,  
You who speak excellently by seeing as it is,

ལྷོད་ཀྱི་རྗེས་སུ་སློབ་པ་ལ། །

những ai dụng công / theo gót chân Ngài,  
For those who train in your footsteps,

སྐད་པ་ཐམས་ཅད་རིང་དུ་གྱུར། །

bao nhiêu suy thoái / hết thảy đều xa,  
All degenerations will become remote;

ཉེས་ཀྱན་རྩ་བ་ལྷོག་ཕྱིར་རོ།

bao gốc lỗi lầm / đều hồi đầu cả.  
For the root of all faults will be undone.

༣༢ ། ལྷོད་ཀྱི་བསྐྱར་ལས་ཕྱིར་ཕྱོགས་པས། །

32. Còn người quay lưng / với lời Phật dạy

But those who turn away from your teaching,

ཡུན་རིང་ངལ་བ་བསྐྱེན་བྱས་ཀྱང། །

thì dù lao碌 / trong thời gian dài

Though they may struggle with hardship for a long time,

ཕྱི་ཕྱིར་སྐྱོན་རྣམས་བོས་པ་བཞིན། །

lỗi vẫn tăng thêm / -như thể gọi mời-

Faults increase ever more as if being called forth;

བདག་ཏུ་ལྷ་བ་བརྟན་ཕྱིར་འོ། །

là vì nương vào / tri kiến chấp ngã.

For they make firm the view of self.

༣༣། ཨོ་མའོ་མཁས་པས་འདིག་ཉིས་གྱི།

33. Tuyệt vời lắm thay! Khi người có trí

Aha! When the wise comprehend

ཁྱད་པར་ཁོང་དུ་རྒྱད་གྱུར་པ། །

hiếu sự khác biệt / giữa hai điều này,

The differences between these two,

དེ་ཚོ་ཀར་གི་ཁོང་ནས་ནི།

khi ấy đay lòng / không thể nào không

Why would they not at that point

ཚྱོད་ལ་ཅི་ཕྱིར་གསུམ་མི་འགྱུར།

sâu xa kính Phật.

Revere you from the depths of their being?

༣༤། རྒྱད་གསུང་དུ་མ་ཅི་ཞིག་སྣོས། །

34. Hãy khoan nói đến / vô lượng giáo pháp,

Let alone your numerous teachings,

ཆ.གས་རེ་ཡི་དོན་ཅུ་ལ་འང། །

chỉ cần ý nghĩa một nhánh nhỏ thôi

Even in the meaning of a small part,

འོ་ལ་སྤྱི་ཅུ་གྱི་རིས་རྣེད་པ། །

dù chỉ đại khái có được lòng tin

Those who find ascertainment in a cursory way,

དེ་ལ་འང་མཚོག་གི་བདེ་བ་རྣེས། །

cũng vẫn đạt được niềm vui thù thắng.

This brings supreme bliss to them as well.

༣༥། གྱི་རུད་བདག་སྐྱོ་མོངས་པས་བཅོམ། །

35. Than ôi! con vì / tâm trí mê muội,

Alas! My mind was defeated by ignorance;

འདི་འདྲའི་ཡོན་ཏན་ཕུང་པོ་ལ།

khối thiện đức ấy / qui y đã lâu,

Though I've sought refuge for a long time,

འིང་ནས་སྐྱབས་སུ་སོང་གྱུར་གྱང། །

thế nhưng cho dù / chỉ một mẩu nhỏ

In such an embodiment of excellence,  
ཡོན་ཏན་ཆེན་མེད་མཁའ་ཉི་ལྟོ། །  
cũng chưa hề có.  
I possess not a fraction of his qualities.

36. Tuy vậy, trước khi / sinh mạng một dòng  
Nonetheless, before the stream of this life  
སློབ་གྲི་རྒྱུན་ནི་མ་རྩལ་པར།  
chảy cạn hết vào / miệng của Thần chết,  
Flowing towards death has come to cease  
ཁྱོད་ལ་ཅུང་ཟད་ཡིད་ཆེས་པ། །  
tín tâm nơi Phật / con được chút ít,  
That I have found slight faith in you -  
འདི་ཡང་སྐྱེལ་བ་བཟང་སྐྱེལ་བ་བྱིད། །  
thiết nghĩ đó cũng là điều đại hạnh.  
Even this I think is fortunate.

37. Bậc thuyết duyên khởi / trong khắp giảng sư;  
Among teachers, the teacher of dependent origination,  
ཤེས་རབ་ནང་ན་རྟེན་འབྲེལ་ཤེས་པ་གཉིས། །  
Trí chứng duyên khởi / trong khắp các trí;  
Amongst wisdoms, the knowledge of dependent origination -  
འཇིག་རྟེན་དག་ན་རྒྱལ་བ་འདི་དབང་པོ་བཞིན། །  
Chỉ có Phật như / đế vương tôn thắng / trong cõi thế gian  
You, who're most excellent like the kings in the worlds,  
ཕུལ་བྱུང་ལེགས་པར་ཁྱོད་མ་ཁྱེན་གཞན་གྱིས་མིན།  
mới khéo biết được, / người khác chẳng thể.  
Know this perfectly well, not others.

38. Bất kể là Phật / dạy cho pháp gì,  
All that you have taught  
རྟེན་འབྲེལ་ཉིད་ལས་བཟུངས་ཏེ་འཇུག།  
đều phát xuất từ / giáo lý duyên sinh  
Proceeds by way of dependent origination;  
དེ་ཡང་སྐྱུ་རན་འད་འཕྱིར་ཏེ། །  
và đều hướng đến / mục tiêu niết bàn.  
That too is done for the sake of nirvana;  
ཞི་འགྱུར་མིན་མཛད་ཁྱོད་ལ་མེད། །  
Phật không hạnh nào / không khiến tịnh an.  
You have no deeds that do not bring peace.

39. Ôi! Giáo pháp Phật

Alas! Your teaching is such,  
གངགི་རྒྱ་བའི་ལམ་སོང་བ།  
rơi vào tai ai  
In whosoever's ears it falls,  
།དེ་དག་ཐམས་ཅད་ཞི་འགྱུར་ཕྱིར། །  
đều khiến bình an,  
They all attain peace; so who would not be  
ཁྱོད་བརྟན་འཛིན་པར་སྤེལ་གྱིས། །  
hỏi ai lại chẳng / thiết tha giữ gìn.  
Honoured to uphold your teaching?

༤༠་ཀྱི་ བས་ཚོལ་མཐའ་དག་འཛོམས་པ་དང། །  
40. Pháp này tận diệt / hết thảy đối địch;  
It overcomes all opposing challenges;  
ལྷག་འོག་འགལ་འདུས་སྒྲོང་པ་དང། །  
làm tan biến hết / mâu thuẫn trước sau;  
It's free from contradictions between earlier and latter parts;  
སྐྱེ་སྐྱུའི་དོན་གཉིས་སྟེར་བྱེད་པ། །  
giúp cho toàn thành / cả hai lợi ích;  
It grants fulfilment of beings' two aims -  
ལྷགས་འདིར་ལོ་བོ་སྤྱོད་པ་འཕེལ། །  
nhờ diệu pháp này / hoan hỉ càng tăng.  
For this system my joy increases ever more.

༤༡་ཀྱི་ འདིལི་ཕྱིར་དུ་ཁྱོད་གྱིས་ནི། །  
41. Chính vì vậy mà  
For its sake you have given away,  
ལ་ལར་སྐྱེ་དང་གཞན་དུ་སྤོང། །  
Phật vô số kiếp / cho rồi lại cho:  
Again and again over countless eons,  
སྤྱི་གཤམ་པའི་གཉེན་དང་ལོངས་སྤྱོད་ཚོགས། །  
khi thì cho thân / lúc lại cho mạng,  
Sometimes your body, at others your life,  
གྲངས་མེད་བསྐྱལ་པར་ཡང་ཡང་བཏང། །  
cho cả thân nhân, / thọ dụng tài sản.  
As well as your loving kin and resources of wealth.

༤༢་ཀྱི་ གང་གི་ཡོན་ཏན་མཐོང་བ་ཡིས། །  
42. Thấy được thiện đức / của giáo pháp này,  
Seeing the qualities of this teaching  
ལྷགས་ཀྱིས་ཉལ་ཇི་བཞིན་དུ། །  
con thật như là / con cá mắc câu,  
Pulls [hard] from your heart,  
ཉིད་གྱིས་སྤྱགས་རྒྱུ་ཚོས་དེ་ནི། །  
từ nơi tim Phật / bị cuốn phăng vào.  
Just like what a hook does to a fish;

ཚྱོད་ལས་མ་ཐོས་སྐྱལ་བ་ཞེན། །

Chẳng thể chính tai / nghe lời Phật dạy / thật là bất hạnh.  
Sad it is not to have heard it from you.

༤༣་ཀྱི། དེ་ཡི་སྤྱད་ན་ཤུགས་གྱིས་ནི། །

43. Nỗi thương tâm này / ray rức mãnh liệt,  
The intensity of that sorrow

སྤྱག་པའི་བྱ་ལ་མ་ཡི་ཡིད། །

níu mãi không buông / tâm trí của con.  
Does not let go of my mind,

རྗེས་སུ་སོང་བ་ཇི་བཞིན་དུ། །

Cũng tựa như là / trái tim người mẹ  
Just like the mind of a mother

བདག་གི་ཡིད་ནི་གཏོང་མི་བྱེད། །

giữ mãi không rời / đưa con thân yêu.  
[Constantly] goes after her dear child.

༤༤་ཀྱི། འདི་ལ་འད་ཚྱོད་གསུང་བསམ་པ་ན། །

44. Mỗi khi con nhớ / đến lời Phật dạy,  
Here too, as I reflect on your words, I think,

མཚན་དཔེ་འདི་དཔལ་གྱིས་རབ་བྱ་འབར། །

là ý nghĩ này / lại hiện trong con.  
"Blazing with the glory of noble marks

འོད་གྱི་བྱ་བས་ཡོངས་བསྐོར་བའི། །

"Bổn sư đứng giữa / vùng hào quang sáng,  
And hallowed in a net of light rays,

སྟོན་པ་དེ་ཡི་ཚངས་དབྱངས་གྱིས། །

tướng hảo chánh phụ / rục rờ rạng ngời,  
This teacher, in a voice of pristine melody,

༤༥་ཀྱི། འདི་ནི་འདི་ལྟར་གསུངས་སྐྱེས་དུ། །

45. đã dùng Phạm Âm / mà thuyết như vậy."  
Spoke thus in such a way."

ཡིད་ལ་བྱུབ་པའི་གཟུགས་བརྒྱན་ནི། །

Ảnh Phật khi ấy / hiện ra trong con,  
The instant such a reflection of the Sage's form

ཤར་བ་ཙམ་ཡང་ཚ་བ་ཡིས། །

xoa dịu trái tim / rất bỗng mòn mỏi,  
Appears in my mind it soothes me,

གསུངས་ལ་ཟླ་ཟེར་བཞིན་དུ་སྐྱེ། །

như trăng thanh mát / dịu cõi nóng khô.  
Just as the moon-rays heal fever's pains.

༤༦་ཀྱི། དེ་ལྟར་མེད་དུ་བྱུང་བ་ཡི། །

46. Đối với giáo pháp / kỳ diệu này đây,  
This excellent system, most marvellous,

ལུགས་བཟང་དེ་ཡང་མི་མཁས་པའི།

phàm phu kém trí

Some individuals who are not so learned

སྐྱོ་བོས་བལ་པ་རྩ་བཞིན་དུ།

thấy rối mịt mờ

Have entangled it in utter confusion,

རྣམ་པ་ཀུན་ཏུ་འཛིངས་པར་བྱས།

như là cỏ bện.

Just like the tangled *balbaza* grass.

༤༧། །རྩེ་ལ་འདི་མཐོང་ནས་བདག་གིས་ནི།

47. Nhìn thấy cảnh này / con đã lảm lẩn

Seeing this situation, I strove

འབད་པ་དུ་མས་མཁས་པ་ཡིད།

theo bậc trí giả

With a multitude of efforts

།རྩེ་སུ་འབྲངས་ནས་ཚུད་ཀྱི་ནི།

cố gắng nỗ lực

To follow after the learned ones

དགོངས་པ་ཡང་དང་ཡང་དུ་བཅོལ།

tìm rồi lại tìm / ý thật của Phật.

And sought your intention again and again.

༤༨། དེ་ཚོ་རང་གཞན་སྡེ་པ་ཡི།

48. Khi ấy con học

At such times as I studied the numerous works

གཞུང་མང་དག་ལ་སྦྱངས་པ་ནི།

rất nhiều kinh luận / tông môn trong ngoài,

Of both our own [Middle Way] and other schools,

ཕྱི་ཕྱིར་ཐོ་ཚོམ་དུ་བ་ཡིས།

tâm triền miên khổ

My mind became tormented ever more

བདག་གི་ཡིད་ནི་ཀུན་ཏུ་གདུངས།

vì lưới hoài nghi.

Constantly by a network of doubts.

༤༩། །ཚུད་ཀྱི་སྐྱེ་མེད་ཐོག་པའི་རྩེ་ལ།

49-51. Cỏ xe vô thượng / mà Phật để lại,

The night-lily grove of Nagarjuna's treatises -

ཡོད་དང་མེད་པའི་མཐའ་སྐྱངས་ཏེ།

hai đầu có-không / đều lia bỏ hết,

Nagarjuna whom you prophesized

ཇི་བཞིན་འགྲེལ་པར་ལུང་བསྟན་པ།

được đức Long-thọ - người Phật thọ ký - giảng đúng như thật.

Would unravel your unexcelled vehicle as it is,

ལྷ་སྐྱབ་གཞུང་ལུགས་ཀྱི་རྩེ་ལ།



Vườn hoa kun-da / của luận Long thọ  
Shunning extremes of existence and non-existence -

༥༠། ཇི་མེད་མཁྱེན་པའི་དགྲིལ་འཁོར་རྒྱལ། །

ngời ánh nguyệt quang / của luận Nguyệt Xứng  
Illuminated by the garland of white lights

གསུང་རབ་མཁའ་ལ་ཐོགས་མེད་རྒྱ། །

trắng sáng rạng soi / tỏ tường khắp cả,  
Of Candra's well-uttered insights -

མཐར་འཛིན་སྙིང་གི་སུན་པ་སེལ། །

trí tuệ vô cấu / một khối tròn đầy,  
Candra, whose stainless wisdom orb is full,

ལོག་སླེའི་རྒྱ་རྒྱར་ཟེལ་གཞོན་པ། །

du hành vô ngại / giữa trời giáo thuyết,  
Who glides freely across scriptures' space,

༥༡། དཔལ་ལྷན་སྐྱབ་པའི་ལེགས་བཤད་གྲི། །

xóa tan tâm tối / trái tim chấp thủ,  
Who dispels the darkness of extremist hearts

འོད་དཀར་འབྲེང་བས་གསལ་བྱས་པ། །

ngàn sao tà thuyết / đều phải lu mờ.  
And outshines the constellations of false speakers -

སྐྱ་མའི་དྲིན་གྱིས་མཐོང་བའི་ཚོ། །

Nhờ ơn đạo sư / thấy được điều này,  
When, through my teacher's kindness, I saw this

བདག་གི་ཡིད་གྱིས་ངལ་གསོ་ཐོབ། །

tâm con khi ấy / mới thật bình yên.  
My mind found a rest at last.

༥༢། མཚན་པ་ཀུན་ལས་གསུང་གི་ནི། །

52. Trong mọi thiện hạnh / mà Phật đã làm / thuyết pháp là nhất.  
Of all your deeds, your speech is supreme;

མཚན་པ་མཚོག་ཡིན་དེ་ཡང་ནི། །

Pháp thuyết cũng vậy / là pháp này đây.  
Within that too it is this very speech;

དེ་ཉིད་ཡིན་ཕྱིར་མཁས་པ་ཡིས། །

Vì vậy kẻ trí / nên từ chỗ này  
So the wise should remember the Buddha

འདི་ལས་སངས་རྒྱས་ཇེས་རྟོགས། །

mà nhớ đến Phật.  
Through this [teaching of dependent origination].

༥༣། ལྷོན་དེའི་རྗེས་སུ་རབ་ཏུ་བྱུང་བྱུང་ཏེ། །

53. Theo gót đáng bốn sư / tôi xuất gia thanh tịnh  
Following such a teacher and having become a renunciate,

རྒྱལ་བའི་གསུང་ལ་སྐྱེས་པ་མི་དམན་ཞིང། །

tu học lời Phật dạy / không để cho kém cỏi  
Having studied the Conqueror's words not too poorly,  
ནལ་འབྱོར་སྒྲིབ་པ་བཟོན་པའི་དགེ་སློང་ཞིག།

Tỷ kheo này cố gắng / tu tập hạnh du già  
This monk who strives in the yogic practices,  
དང་སློང་ཚེན་པོ་དེའི་དེ་ལྟར་གུས། །

để tỏ lòng tôn kính / bậc Đại Chân Thật giả  
Such is [the depth of] his reverence to the great Seer!

༥༤ ། ལྷོན་པ་སློན་མེད་པའི་བསྟན་པ་དང། །

54. Gặp được giáo pháp này / của bậc Thầy vô thượng  
Since it is due to my teacher's kindness

མཇུག་པ་འདི་འདྲ་སློམ་མའི་རྒྱ་ཡིན་པས། །

hết thầy đều nhờ vào / lòng từ của Ân sư

I have met with the teaching of the unexcelled teacher,

དགེ་བ་འདི་ཡང་འགྲོ་བ་མ་ལུས་པ། །

Vậy công đức ở đây / tôi nguyện xin hồi hướng

I dedicate this virtue too towards the cause

བཤེས་གཉེན་དམ་པས་འཛིན་པའི་རྒྱ་རུ་བསྐྱོ། །

cho chúng sinh luôn được / bậc chân sư giữ gìn.

For all beings to be sustained by sublime spiritual mentors.

༥༥ ། བན་མཛད་དེ་ཡི་བསྟན་པ་འདྲ་སློང་པའི་མཐར། །

55. Pháp của đấng Lợi Sinh / nguyện cùng tận sinh tử

May the teaching of this Beneficent One till world's end

རན་ཏོག་རྒྱུང་གིས་རྣམ་པར་མི་གཡོ་ཞིང། །

không bao giờ khuynh động / bởi ngọn gió tà niệm

Be unshaken by the winds of evil thoughts;

བསྟན་པའི་རང་རྒྱུ་ཤེས་ནས་སྟོན་པ་ལ། །

nguyện luôn đầy ắp người / chúng cảnh giới lời Phật

May it always be filled with those who find conviction

ཡིད་ཚེས་རྣམས་ ཉག་ཏུ་གང་བར་ཤོག།

nhờ đó tâm xác quyết / tin tưởng đấng đạo sư

In the teacher by understanding the teaching's true nature.

༥༦ ། བརྟེན་ནས་འབྱུང་བའི་དེ་ཉིད་གསལ་མཛད་པ། །

56. Nguyện trì pháp Mâu ni

May I never falter even for an instant

སྐབ་པའི་ལུགས་བཟང་རྒྱུ་བ་ཐམས་ཅད་དུ། །

sáng soi lý duyên khởi

To uphold the excellent way of the Sage,

ལུས་དང་སྲོག་གྲངས་ཅན་འཛིན་པ་ལ། །

mọi đời kiếp về sau / xả bỏ cả thân mạng

Which illuminates the principle of dependent origination,

སྐད་ཅིག་ཙམ་ཡང་ལྷོད་པར་མ་གྱུར་ཅིག།

không bao giờ xao lãng / dù chỉ thoáng chốc thôi

Through all my births even giving away my body and life.

ཡེ་ཤེས་མཚོགས་ཤིང་ལཱ་ལཱ་ལཱ་ལཱ་མེད་ཀྱིས། །

57. “Bật dẫn đường tối thượng / bỏ công khó vô lượng

May I spend day and night carefully reflecting,

ནན་ཏན་སྒྲིང་པོར་མཛད་ནས་བསྐྱབས་པ་འདི། །

mới đạt được pháp này

“By what means can I enhance

ཐབས་གང་ཞིག་གིས་འཕེལ་བར་འགྱུར་སྐྱེས་པའི། །

nay dùng cách nào đây / để hoằng dương chánh pháp?”

This teaching achieved by the supreme savior

རྣམ་པར་དཔྱོད་པས་ཉིན་མཚན་འདུལ་བར་ཤོག།

nguyện tôi ngày lẫn đêm / luôn quán xét điều này

Through strenuous efforts over countless eons?”

ཡེ་ཤེས་ལྷག་བསམས་དག་པས་ཚུལ་དེར་བརྩོན་པ་ན། །

58. Khi nỗ lực như vậy / với đại nguyện trong sáng

As I strive in this with pure intention,

ཚོངས་དང་དབང་པོ་འཛིན་རྟེན་སྲོལ་བ་དང། །

Nguyện Phạm Thiên, Đế Thích, / cùng chư vị hộ thế

May Brahma, Indra and the world’s guardians

ལེགས་ལྷན་ནག་པོ་ལ་སོགས་སྤུང་མས་ཀྱང། །

và hộ pháp như là / đức Mahakala

And protectors such as Mahakala

གཡེལ་བ་མེད་པར་རྟུ་ཏུ་གྲོགས་བྱེད་ཤོག།

luôn nâng đỡ cho tôi / không bao giờ lơ lơi nghĩ

Unswervingly, always assist me.

ཅེས་བསྟོད་པ་ལེགས་བཤད་སྒྲིང་པོ་ཞེས་བྱ་བ་འདི་ནི་མང་དུ་ཕོས་པའི་དགེ་སློང་སློབ་ཐབས་གསལ་པའི་དཔལ་གྱིས་སྐྱར་བའོ།

Bài pháp tên “Tinh Túy Trí Khéo Thuyết” này do bậc Tỷ kheo Đa văn Losang Dragpa trước tác.

Hồng Như Thupten Munsel chuyển Việt ngữ từ Tạng ngữ (Kopan Monastery Prayer Book) 12 tháng 5 năm 2019

This hymn entitled “Essence of Well-Uttered Insights,” praising the unexcelled Teacher – the great friend to the entire world [even] to the unfamiliar – for teaching the profound dependent origination, was composed by the well-read monk Lobsang Drakpai Pal. It was written at the heavenly retreat of Lhading on the towering mountain of Odé Gungyal, otherwise known as [Ganden] Nampar Gyalwai Ling. The scribe was Namkha Pal. Translated from the Tibetan by Geshe Thupten Jinpa. © Geshe Thupten Jinpa.

[Việt \(Vietnamese\)](#) | [Tạng \(Tibetan\)](#) | [Tạng-Việt-Anh \(Tibetan-Vietnamese-English\)](#)